Thứ ba ngày 10 tháng 12 năm 2013

Tiết 1 **Toán**

65 – 38, 46 – 17, 57 – 28, 78 – 29

I. Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 65 – 38, 46 – 17, 57 – 28, 78 – 29.
- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng trên.
- BT cần làm : Bài1 (cột 1,2,3) ; Bài 2 (cột 1); Bài 3.
- GD tính cẩn thận, chính xác, khoa học, ham thích học toán.

II.Đồ dùng dạy- học:

-Que tính, bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy- học:

Tg	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1p	**1. <u>Ổn định</u>:**	Hát
32p	**2. <u>Bài mới</u>:**	
	65 –38, 46 -17, 57 –28, 78 – 29”	2 HS sửa bài
	Hoạt động 1: Hướng dẫn thực hiện các phép tính trừ	2 HS sửa bài
	GV tổ chức các nhóm thảo luận để tìm kết quả các phép tính 65 46 57 78 <u>-38</u> <u>- 17</u> <u>- 28</u> <u>- 29</u> 27 29 29 49	
	- GV nxét, sửa	
	Hoạt động 2: Luyện tập	
	**** <u>Bài 1(cột 1,2,3)</u>***: Tính	HS thảo luận nhóm, rồi mỗi HS thực hiện đặt tính và tính kết quả một phép tính
	- Y/ c HS làm bảng con.	
	GV nhận xét, sửa bài	Đại diện nhóm trình bày nêu cách đặt tính và tính Các nhóm khác nhận xét
	**** <u>Bài 2</u>*: ND ĐC cột 2**	- HS nhắc cách tính.
	- Y/ c HS làm nhóm	- HS đọc yêu cầu

	GV nhận xét, sửa bài	- HS làm bảng con. 85 96 98 - 27 - 48 - 19 58 48 79 ... HS sửa bài
	* **Bài 3**: Gọi HS đọc bài toán Yêu cầu HS làm vở GV sửa bài và nhận xét	- HS làm nhóm - HS nxét. 2, 3 HS đọc HS làm vào vở,1 HS giải bảng phụ *Giải* *Tuổi của mẹ năm nay là:* *65 – 27 = 38 (tuổi)* *Đáp số: 38 tuổi*
5p	**4.Củng cố, dặn dò** - GV tổng kết bài, gdhs. - Sửa lại các bài toán sai Chuẩn bị bài: *Luyện tập*	- HS nghe. - Nxét tiết học

****

Tiết 2 **H- ớng dẫn học**

ÔN TOÁN

A- Yêu cầu:

- Thuộc bảng 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.
- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 dạng đã học.
- Biết giải bài toán về ít hơn.

B- Đồ dùng:

Hệ thống bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

Bài 1: Tính nhẩm:

25 - 5 - 2 = ... 46 - 6 - 3 = ... 57 - 17 - 2 = ...

25 - 7 = ... 46 - 9 = ... 57 - 9 = ...

- HS tính viết luôn kết quả.

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

65 - 28 26 - 18 57 - 39 78 - 59

- HS đặt theo cột dọc.
- Nêu cách thực hiện.

Bài 3: Mảnh vải xanh dài 75dm. Mảnh vải đỏ ngắn hơn mảnh vải xanh là 57dm. Hỏi mảnh vải đỏ dài bao nhiêu dm ?

- Bài toán cho biết gì?	- bài cho biết: + mảnh vải xanh dài; 75 dm + mảnh vải đỏ ngắn hơn mảnh vải xanh 57dm
- Bài toán hỏi gì?	- bài toán hỏi: Mảnh vải đỏ dài bao nhiêu dm?
Yc hs giải bài toán	Giải: Mảnh vải đỏ dài số dm là: 75 – 57 = 18(dm) Đáp số: 18dm

*** Củng cố dặn dò**: GV nhận xét giờ học.

****

Thứ ba ngày23 tháng 11 năm 2011

Thứ tư ngày 11 tháng 12 năm 2013

Tiết 1

Toán

LUYỆN TẬP

I.Mục tiêu:

- Thuộc bảng 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.
- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng đã học.
- Biết giải bài toán về ít hơn.
- BT cần làm : Bài 1 ; Bài 2 (cột 1,2) ; Bài 3 ; Bài 4.
- GD tính cẩn thận, chính xác, khoa học, ham thích học toán.

II. Đồ dùng dạy- học:

- Bảng phụ, các mẫu bìa hình tam giácmẫu bìa hình tam giác .

III.Các hoạt động dạy- học:

Tg	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
2p	**1. <u>Ổn định</u>:**	Hát
32p	**2. <u>Bài mới</u>:** *"Luyện tập "*	
	Bài 1: Gọi 1 HS nêu yêu cầu	Tính nhẩm
	- Y/ c HS làm miệng.	HS làm miệng
	15-6=9 14-8=6	HS thi đua nêu kết quả
	16-7=9... 15-7=8...	Bạn nhận xét
	GV sửa bài, nhận xét	
	Bài 2(cột 1,2):	- Tính nhẩm
	Gọi 1 HS nêu yêu cầu	HS làm miệng
	- Y/ c HS làm miệng	15 – 5 – 1 = 9
	- GV sửa bài, nhận xét	15 – 6 = 9
	Bài 3: Y/ c HS làm vở	- HS nxét
	- Nêu cách đặt tính và tính?	Đặt tính rồi tính
	GV sửa bài và nhận xét	HS làm vở
	72 35	HS nêu
	- <u>36</u> <u>- 7</u>	HS nxét
	36 **28**	
	Bài 4: Gọi 1 HS đọc đề toán	HS đọc đề
		HS làm vở, 1 HS giải bảng phụ
		<u>Bài giải</u>
	GV chấm, chữa bài.	Số lít sữa chị vắt được là:
		50 – 18 = 32(l)
		<u>Đáp số</u>: 32 l sữa bò

5p	**4.<u>Củng cố, dặn dò</u>** - GV tổng kết bài, gdhs Về nhà chuẩn bị bài: *Bảng trừ*	HS nghe. HS nhận xét tiết học.

****

Tiết 4 **Chính tả** (tập chép)

TIẾNG VÕNG KÊU

I. Mục tiêu:

- Chép chính xác bài CT, trình bày đúng 2 khổ thơ đầu của bài *Tiếng võng kêu*
- Làm được BT(2) a / b / c, hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.
- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, óc thẩm mỹ.

II.Đồ dùng dạy- học:

Bảng phụ viết khổ thơ 2.bảng con, vở.

III.Các hoạt động dạy – học;

Tg	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
2p	**1. Ổn định:**	Hát.
32p	**3. Bài mới**: *Tiếng võng kêu.*	
	Hoạt động 1: Hướng dẫn nghe viết	HS viết bảng con.
	* GV đọc đoạn viết.	
	Tìm hiểu nội dung đoạn viết:	
	+ Trong khi ngủ bé Giang mơ thấy điều gì?	1 HS đọc lại, lớp đọc thầm.
	Yêu cầu HS gạch dưới những từ khó viết.	Mơ gặp con cò và con bướm.
	+ Chữ đầu dòng thơ viết như thế nào?	*Kẽo kẹt, vấn vương, lặn lội, phất phơ.* Viết hoa.
	Đọc từ khó viết.	HS viết bảng con.
	* GV đọc bài viết.	HS đọc tư thế ngồi.
	Hướng dẫn cách trình bày vở.	HS viết bài.
	* Y/ c HS nhìn bảng chép bài	Sửa lỗi chéo vở.
	Hướng dẫn sửa lỗi, chấm điểm.	HS nêu đề bài.
	Hoạt động 2: Luyện tập	HS làm bài.
	*** Bài 2 a, b:**	
	Yêu cầu HS làm nhóm	a) lấp lánh, nặng nề, lanh lợi, nóng nảy.
	- Y/ c các nhóm trình bày kết quả thảo luận	b) tin cậy, tìm tòi, khiêm tốn, miệt mài.
	Nhận xét, tuyên dương.	

5p	**4. <u>Củng cố - Dặn dò</u>:** - Sửa lỗi sai. Chuẩn bị: *Tập chép: Hai anh em.* - Nhận xét tiết học.	HS nghe.

****

Tiết 4 **Luyện từ và câu:**

TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

CÂU KIỂU "AI LÀM GÌ"?

DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI.

I. Mục tiêu:

- Nêu được 1 số từ ngữ về tình cảm gia đình.(BT1)
- Biết sắp xếp các từ đã cho thành câu theo mẫu *Ai làm gì* ? (BT2) ; điền đúng dáu chấm, dấu chấm hỏi vào đoạn văn có ô trống (BT3).
-Bồi dưỡng thói quen dùng từ đúng, nói, viết th Bồi dưỡng tình cảm về gia đình

II.Đồ dùng dạy- học:

- Bảng phụ ghi bài tập 2, 3

III.Các hoạt động dạy- học:

Tg	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1p	**1. <u>Ổn định</u>:**	Hát
4p	**2. <u>Bài cũ</u>:** *từ ngữ về công việc gia đình. Câu kiểu Ai làm gì?*	
	Kể các từ chỉ hoạt động về công việc gia đình?	HS nêu
	Đặt câu có từ chỉ hoạt động về công việc gia đình?	- HS nxét.
	Nhận xét	
32p	**3. <u>Bài mới</u>:** *Từ ngữ về tình cảm gia đình. Câu kiểu Ai làm gì ? Dấu chấm, dấu chấm hỏi.*	
	*** <u>Bài 1</u>:**	HS đọc yêu cầu.
	Yêu cầu HS nêu những từ ngữ về tình cảm gia đình	HS nêu: *giúp đỡ, chăm sóc, chăm lo, chăm chút, nhường nhịn, yêu thương, quý mến ...*
	GV ghi bảng	
	Yêu cầu HS đọc các từ trên bảng	HS đọc
	***<u>Bài 2:</u>**	3 HS đọc mỗi HS đọc 1 nhóm từ
	Gọi HS đọc câu mẫu	
	Với 3 nhóm từ trên có thể tạo	HS lần lượt làm tiếp các

3p	thành nhiều câu khác nhau theo mẫu Ai làm gì Nhóm từ 1 trả lời câu hỏi Ai? Nhóm từ 2, 3 trả lời câu hỏi Làm gì? VD: ***Anh khuyên bảo em.*** GV nhận xét *** <u>Bài 3</u>:** Tổ chức thi đua 2 dãy o *Con xin mẹ tờ giấy để con viết thư cho bạn Hà* ☐ *Nhưng con đã viết đâu* ☐ o *Không sao mẹ ạ! Bạn Hà cũng chưa biết đọc* ☐ Khi nào thì ta đặt dấu chấm? Khi nào ta đặt dấu chấm hỏi? Truyện này buồn cười chỗ nào? Khi đọc có dấu chấm ta phải nghỉ hơi, có dấu hỏi ta phảo nâng cao giọng ở cuối câu GV nhận xét **4.<u>Củng cố, dặn dò</u>** - Chuẩn bị *Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?* Nhận xét tiết học, tuyên dương các em học tốt, nhắc nhở các em chưa cố gắng	câu còn lại HS thi đua làm bảng lớp + Chị chăm sóc em. + Anh em giúp đỡ nhau. Bạn nhận xét, bổ sung HS đọc yêu cầu HS thảo luận, đại diện 2 dãy Dấu chấm cuối câu kể. Dấu chấm hỏi ở cuối câu hỏi. *Cô bé chưa biết mà lại xin mẹ giấy để viết thư cho bạn gái cũng chưa biết đọc* HS đọc lại đoạn - Nhận xét tiết học

****